

Số: 1835/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất tại Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc đề nghị hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do dịch Covid - 19 theo Nghị Quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 182/TTr-LĐTBXH ngày 04 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do dịch Covid-19 theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa

bản xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất gồm 148 người lao động tự do và chi phí hỗ trợ là 148.000.000 đồng (một trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Thống Nhất (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Thống Nhất chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùg.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Signature]
Nguyễn Hòa Hiệp

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG BỊ MẤT VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 XÃ GIA TÂN 2, HUYỆN THỌNG NHẤT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1835 /QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Kiều Diễm	2003	272911640	Xã Gia Tân 2	phục vụ	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
2	Nguyễn Thanh Dũng	1970	272214750	Xã Gia Tân 2	giữ xe	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
3	Lê Đoàn Diễm Quỳnh	2003	272911853	Xã Gia Tân 2	phục vụ	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
4	Nguyễn Vũ Phương Vân	1991	272016656	Xã Gia Tân 2	quản lý	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
5	Nguyễn Văn Đoàn	2000	36203533	Xã Gia Tân 2	phục vụ	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
6	Nguyễn Xuân Tài	1991	271957103	Xã Gia Tân 2	phụ bếp	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
7	Đinh Trần Ngọc Lan	1991	271957245	Xã Gia Tân 2	quản lý	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
8	Đặng Thị Lý	1980	261041758	Xã Gia Tân 2	tạp vụ	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
9	Nguyễn Văn Kiêm	1963	270622869	Xã Gia Tân 2	bảo vệ	nhà hàng 79 ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
10	Nguyễn Thị Thùy Phương	1996	272833381	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán cơm Vân ấp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
11	Phạm Thị Linh Uyên	1985	281255831	Xã Gia Tân 2	pha chế	quán Enjoy áp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
12	Nguyễn Đình Thị Ngọc Vy	1985	271677204	Xã Gia Tân 2	pha chế	quán Enjoy áp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
13	Nguyễn Thiên Hào	1998	272595028	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán Enjoy áp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
14	Nguyễn Trung Thành Thiệp	2002	272967041	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán Enjoy áp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
15	Phạm Thị Minh Thu	1978	271280667	Xã Gia Tân 2	tạp vụ	quán Enjoy áp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
16	Vũ Thị Hồng Vân	1988	271858526	Xã Gia Tân 2	phụ nấu chè	chè Ngọc Bích áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
17	Nguyễn Gia Hân	2002	272967414	Xã Gia Tân 2	Phục vụ quán	chè Ngọc Bích áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Thanh Nga	1995	272528172	Xã Gia Tân 2	phục vụ	chè Ngọc Bích áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
19	Vũ Ngọc Phương Uyên	2001	272773337	Xã Gia Tân 2	chicken đồ ăn vặt	chè Ngọc Bích áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
20	Lại Thị Thùy Dương	1990	271957909	Xã Gia Tân 2	nướng thịt	com Thùy Dương Bạch lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
21	Vũ Đức Lợi	1984	271536568	Xã Gia Tân 2	nấu com	com Thùy Dương Bạch lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
22	Vũ Đức Tín	2003	272911678	Xã Gia Tân 2	Phục vụ	quán Ngọc Anh áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
23	Đoàn Thị Mến	1963	270614420	Xã Gia Tân 2	quét dọn	quán nướng 96 áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
24	Đoàn Thanh Tú	1997	272527705	Xã Gia Tân 2	Nướng thịt	quán nướng 96 áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
25	Ngô Vĩnh Phú	2000	272773276	Xã Gia Tân 2	phục vụ bán	quán nướng 96 áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
26	Mai Duy Tân	1989	271963455	Xã Gia Tân 2	Nướng thịt	quán nướng 96 ấp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
27	Trần Mộng Kim Ngân	2003	272911663	Xã Gia Tân 2	Phục vụ bàn	quán Phở Biển ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
28	Nguyễn Vũ Trùng Dương	2002	272833402	Xã Gia Tân 2	Phục vụ bàn	quán Phở Biển ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
29	Nguyễn Thị Mai Trang	1968	270770881	Xã Gia Tân 2	Phục vụ	quán Phở Biển ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
30	Vũ Anh Tuấn	2003	272911704	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán sweet ấp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
31	Mạc Nguyễn Vương Ân	2002	272833465	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán sweet ấp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
32	Nguyễn Thị Ánh Diễm	1981	271419102	Xã Gia Tân 2	nướng bánh	Bánh xèo Diễm Trinh Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
33	Vũ Thị Lý	1961	270621325	Xã Gia Tân 2	nướng bánh	Bánh xèo Diễm Trinh Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
34	Vũ Hữu Tương	1977	271274381	Xã Gia Tân 2	dọn bàn	bánh xèo Tứ Quý ấp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
35	Nguyễn Thị Hương nhu	1982	271473232	Xã Gia Tân 2	nướng bánh	bánh xèo Tứ Quý ấp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
36	Dương Văn Lắm	1965	272278259	Xã Gia Tân 2	nướng thịt	xiên que ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
37	Đỗ Thị Vân Ánh Huyền	1989	271884749	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
38	Nguyễn Anh Tài	1989	272177511	Xã Gia Tân 2	Phục vụ	bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
39	Trần Thị Phương Duyên	1994	272264879	Xã Gia Tân 2	dọn bàn	quán ăn Thảo ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
40	Vũ Đức Hiệp	1975	271163913	Xã Gia Tân 2	rửa chén, bát	quán ăn vật Tom ấp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
41	Trương Thùy Tiên	1982	271460622	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán ăn vặt Tom áp Đức Long 1	01/4/2020	0	1.000.000		
42	Vũ Xuân Thiện	1958	270784063	Xã Gia Tân 2	bếp chính	com, phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
43	Lê Thị Lan	1972	271672989	Xã Gia Tân 2	phục vụ	com, phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
44	Vũ Xuân Tài	1995	272472437	Xã Gia Tân 2	rửa chén, bát	com, phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
45	Vũ Đức Thắng	1979	271314053	Xã Gia Tân 2	nướng gà	gà nướng tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
46	Nguyễn Thị Thanh Nga	1985	271672550	Xã Gia Tân 2	ướp gia vị	gà nướng tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
47	Nguyễn Thị Ngọt	1969	270770983	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán ăn sáng chợ Bạch Lâm	01/4/2020	0	1.000.000		
48	Phạm Huyền Ái Vân	1985	271726235	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán bánh mì, bún thịt nướng	01/4/2020	0	1.000.000		
49	Đỗ Thị Nhung	1955	270621065	Xã Gia Tân 2	rửa chén bát	bán bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
50	Hoàng Nữ Phương Dung	1991	272011883	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
51	Ngô Hoàng Thảo Ngân	1989	271841951	Xã Gia Tân 2	phục vụ	Com Háo Háo Gia Tân 1	01/4/2020	0	1.000.000		
52	Phạm Hoàng Chính	1979	271319063	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán gà, cút nướng chợ Dốc Mờ	01/4/2020	0	1.000.000		
53	Phạm Ngọc Hải	1965	270621314	Xã Gia Tân 2	dọn bàn	phụ bán bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
54	Trần Thị Kim Hằng	1967	270768428	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán bún phở tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
55	Trần Ngọc Minh	1962	270574411	Xã Gia Tân 2	phục vụ	phụ bán cơm tấm tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
56	Phạm Thị Xuyên	1972	270957249	Xã Gia Tân 2	bếp chính	bán cơm tấm tại nhà	01/4/2020	0	1.000.000		
57	Nguyễn Phương Thảo	2000	272711496	Xã Gia Tân 2	phụ bếp	quán the coffec K Gia Tân 1	01/4/2020	0	1.000.000		
58	Trần Thu Hà	1970	270825251	Xã Gia Tân 2	phụ bếp	quán bún phở ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
59	Phạm Văn Thịnh	1965	270622670	Xã Gia Tân 2	dọn bàn	quán bún phở ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
60	Nguyễn Thị Mai	1992	272278319	Xã Gia Tân 2	phụ bếp	bún riêu, canh cua ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
61	Nguyễn Thị Kim Dung	1957	270022822	Xã Gia Tân 2	rửa chén, bát	bún riêu, canh cua ấp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
62	Nguyễn Thị Bích Thảo	1981	271419081	Xã Gia Tân 2	nướng thịt	bún thịt nướng ấp Đức Long 3	01/4/2020	0	1.000.000		
63	Hoàng Thùy Lan Trinh	1999	272644328	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán Ốc len ấp Bạch Lâm 2	01/4/2020	0	1.000.000		
64	Trịnh Vũ Kim Hà	1984	271536587	Xã Gia Tân 2	phục vụ	quán cefe Trinh ấp Bạch Lâm 1	01/4/2020	0	1.000.000		
65	Phạm Hồng Quyền	1979	271392800	Xã Gia Tân 2	lâm bánh ướt	chợ Phú Cường xã Phú Cường	01/4/2020	0	1.000.000		
66	Vũ Xuân Hải	1957	270620273	Xã Gia Tân 2	Bốc xếp hàng hoá	17/C2 Đức Long 2	01/4/2020	0	1.000.000		
67	Vũ Văn Quyền	1973	250405381	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
68	Hoàng Kim Thanh	1976	271226050	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
69	Trương Thị Lành	1970	191106795	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
70	Hoàng Thị Kim Loan	1982	271460922	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
71	Văn Kê	1967	191106933	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
72	Ngô Thị Mộng Đào	1968	191146886	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
73	Trần Văn Hùng	1978	271273531	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
74	Ngô Thị Huệ	1977	272686416	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
75	Mai Thị Tuyết	1977	162149713	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
76	Nguyễn Văn Tiếp	1971	161997754	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
77	Nguyễn Thị Tỵ	1976	162448850	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
78	Nguyễn Văn Công	1998	3,61E+10	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
79	Trương Thị Nờ	1984	191573706	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
80	Trần Sơn Hải	1969	270770908	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
81	Nguyễn Văn Tân	1977	191381238	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
82	Đặng Thị Lộc	1967	191025448	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
83	Trương Hữu Sơn	1995	191833082	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
84	Nguyễn Thị Nguyệt	1984	191600908	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
85	Trương Hạnh	1974	191326049	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
86	Trương Tý	1972	191239618	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
87	Nguyễn Thị Bé	1971	191106851	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
88	Phan Thị Diệu Phương	1983	191476615	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
89	Ngô Thanh Tuấn	1976	191365346	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
90	Trương Thị Liễu (Liều)	1977	191365490	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
91	Trần Văn Tú	1986	191518980	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
92	Nguyễn Thị Hoa	1990	191704976	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
93	Lê Thị Nhung	1973	271129761	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
94	Nguyễn Bình	1975	191385429	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
95	Trương Thị Hồng Phúc	1976	191865360	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
96	Hồ Thuận	1979	191411891	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
97	Phạm Thị Nga	1979	191385235	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
98	Nguyễn Thị Nga	1994	191802831	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
99	Võ Văn Hân	1988	191609270	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
100	Nguyễn Thị Quý	1990	191666867	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
101	Nguyễn Văn Duy Cường	1989	362504354	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
102	Văn Thị Kim Liên	1993	191990148	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
103	Nguyễn Hiệp	1965	191660404	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
104	Nguyễn Cư	1970	191110025	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
105	Nguyễn Thị Thùy	1973	191233591	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
106	Ngô Tuấn	1972	580128712	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
107	Nguyễn Thị Ở	1971	191239668	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
108	Trương Gió	1983	191661981	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
109	Nguyễn Thị Bi	1982	191657810	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
110	Nguyễn Thị Huệ	1981	191446504	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
111	Đào Phước Lộc	2000	191997173	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
112	Trần Xuân Mậu	1983	191476652	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
113	Nguyễn Thị Lành	1982	191446529	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
114	Trần Xuân Hiếu	1984	191541494	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
115	Nguyễn Thị Sương	1988	191666891	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
116	Trần Xuân Huân	1988	191609250	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
117	Ngô Thị Giàu	1991	191768340	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
118	Dương Doãn	1980	191411514	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
119	Nguyễn Thị Hương	1982	191637860	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
120	Trần Văn Hải	1983	121418127	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
121	Nguyễn Thị Thu Vân	1974	271782105	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
122	Ngô Văn Sơn	1979	191446518	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
123	Nguyễn Thị Huệ	1986	191688941	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
124	Trương Hữu Ty	1990	191666617	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
125	Châu Thị Lan	1993	191182081	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
126	Ngô Thị Lan	1972	192176549	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
127	Nguyễn Đình Bình	1987	191589367	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
128	Trần Thị Bích Lưu	1991	191782167	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
129	Nguyễn Trọng	1955	190472067	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
130	Ngô Chung	1962	191552149	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
131	Trần Thị Hoa	1965	190941184	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
132	Trương Hữu Hùng	1992	191729427	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
133	Ngô Thị Kim Liên	1992	191762761	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
134	Trần Văn Bảng	1980	272773066	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
135	Nguyễn Thị Vọng	1967	190903742	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
136	Nguyễn Văn Hiệp	1951	270154069	Xã Gia Tân 2	xe ôm	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
137	Nguyễn Vũ Toàn	1982	271460764	Xã Gia Tân 2	xe ôm	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
138	Nguyễn Đức Thắng	1987	271784483	Xã Gia Tân 2	xe ôm	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
139	Nguyễn Quốc Chí	1977	271765628	Xã Gia Tân 2	bỏ đá rong	các quán ăn, uống Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
140	Vũ Thị Ngọc Diệp	1983	271536551	Xã Gia Tân 2	nhân viên	phòng răng xã Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
141	Đỗ Thị Kim Xuân	1980	271372901	Xã Gia Tân 2	nhân viên	phòng răng xã Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
142	Nguyễn Thịnh	1976	271280733	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong(đồ chơi)	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
143	Phạm Thị Là	1963	270600306	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong (quần áo)	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
144	Hoàng Văn Dũng	1974	271232366	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong(thắt lưng)	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
145	Bùi Thị Tuyết Nhung	1979	271341196	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong(thắt lưng)	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
146	Trần Thị Dung	1970	270826227	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
147	Nguyễn Thị Thùy Tiên	1971	270923936	Xã Gia Tân 2	Bán hàng rong(ăn nhanh)	xã Gia Tân 2	01/4/2020	0	1.000.000		
148	Trương Thị Lành	1983	191106795	Xã Gia Tân 2	thu gom phế liệu	xã Gia Tân 2, Gia Tân 1, 3, Gia Kiệm	01/4/2020	0	1.000.000		
Tổng cộng: : 148 người									148.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 148.000.000 đồng
(Một trăm bốn mươi tám triệu đồng)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hòa Hiệp

